



TUYỂN TẬP BÁO CÁO HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC

KHOA HỌC TRÁI ĐẤT VÀ TÀI NGUYÊN VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hà Nội, 12 - 11 - 2020

ERSD 2020



NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI



**TUYỂN TẬP BÁO CÁO HỘI NGHỊ TOÀN QUỐC
KHOA HỌC TRÁI ĐẤT VÀ TÀI NGUYÊN
VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

**TIỂU BAN
KHOA HỌC CƠ BẢN
TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC
TRÁI ĐẤT VÀ MÔI TRƯỜNG**

MỤC LỤC

TIỂU BAN KHOA HỌC CƠ BẢN TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC TRÁI ĐẤT VÀ MÔI TRƯỜNG

Thống kê R trong bài toán tìm khoảng tin cậy cho tham số một tổng thể <i>Phạm Ngọc Anh, Lê Thị Hương Giang</i>	1
Tổng quan về cách tạo lỗ nano (nanopore) và ứng dụng lọc, dò một số ion tạp trong chất lỏng <i>Nguyễn Xuân Chung.....</i>	7
Reversion transport of carbon dioxide in the temperature inversion effect in near surface of the earth <i>Vu Ba Dung, Ho Quynh Anh, Tong Ba Tuan.....</i>	12
Một số yếu tố ảnh hưởng đến khả năng đóng rắn bùn đỏ bằng phương pháp geopolyme sử dụng chất kết dính cao lanh <i>Công Tiến Dũng, Bùi Đắc Thành, Lê Thị Phương Thảo, Nguyễn Việt Hùng, Lê Thị Duyên, Võ Thị Hạnh, Vũ Thị Minh Hồng, Nguyễn Mạnh Hà, Đặng Văn Kiên, Nguyễn Duyên Phong.....</i>	17
Ag⁺ ion adsorption on hydroxyapatite powder and Ag metal recovery by electrochemical method <i>Le Thi Duyen, Vo Thi Hanh, Le Thi Phuong Thao, Dinh Thi Mai Thanh</i>	24
Động lực học và điều khiển tay máy robot hai khâu đàn hồi <i>Đinh Công Đạt</i>	33
Nghiên cứu chế tạo vật liệu nano LaMnO₃ pha tạp Sr có độ xốp lớn <i>Trần Thị Hà, Nguyễn Việt Tuyền, Lê Văn Quán, Đỗ Danh Bích, Phạm Nguyên Hải</i>	40
Tổng hợp và đặc trưng màng hydroxyapatit pha tạp đồng thời các ion Cu²⁺, Ag⁺ và Zn²⁺ trên nền thép không gỉ 316L <i>Võ Thị Hạnh, Lê Thị Duyên, Đỗ Thị Hải, Hà Mạnh Hùng, Đinh Thị Mai Thanh</i>	45
Mô hình Markov ẩn xác định số mục tiêu trong bài toán quan sát quỹ đạo đa mục tiêu <i>Nguyễn Thị Hằng.....</i>	51
Ảnh hưởng của độ linh động của điện tử lên trạng thái điện môi exciton trong vật liệu bán kim loại <i>Đỗ Thị Hồng Hải, Nguyễn Thị Hậu.....</i>	58
Quá trình sinh Higgs và U-hạt véc tơ từ va chạm m+m- trong mô hình Randall-Sundrum khi chùm m+m- phân cực <i>Nguyễn Thị Hậu, Đào Thị Lệ Thủy.....</i>	64
Ảnh hưởng của phonon lên trạng thái ngưng tụ exciton trong mô hình hai dải năng lượng có tương tác điện tử - phonon <i>Đỗ Thị Hồng Hải, Hồ Quỳnh Anh</i>	70
Tổng của các biến ngẫu nhiên độc lập cùng phân phối <i>Nguyễn Thu Hằng, Nguyễn Thùy Linh</i>	75
Quy tắc nhân thêm x tạo sự khác biệt <i>Hoàng Ngự Huân</i>	81

Electrochemical synthesis of polypyrrole (PPy) on mild steel electrode and investigation of their anticorrosive properties	
<i>Ha Manh Hung, Hoang Thi Tuyet Lan</i>	85
Tổng hợp vật liệu bạc photphat bằng phương pháp đồng kết tủa kết hợp thủy nhiệt	
<i>Nguyễn Mạnh Hùng, Vũ Thanh Mai, Nguyễn Thị Diệu Thu, Đào Việt Thắng, Lê Thị Vinh, Lâm Thị Hằng, Lê Thị Mai Oanh</i>	92
Squeezing function and fridman invariant in some C_n domains	
<i>Nguyen Thi Lan Huong</i>	97
Nghiên cứu công nghệ truyền năng lượng không dây định hướng ứng dụng cho các thiết bị khai thác hầm lò	
<i>Bùi Hữu Nguyên, Nguyễn Mạnh Hùng, Tống Bá Tuấn</i>	101
Các hàm thất thoát trong vấn đề phân loại	
<i>Lê Bích Phượng, Phạm Tuấn Cường, Tạ Quang Chiếu</i>	108
Cấu trúc, tính chất sắt từ, sắt điện của vật liệu $BiFeO_3$ và $Bi_{0,9}RE_{0,1}Fe_{0,975}Ni_{0,025}O_3$ (RE = Gd, Nd, Y)	
<i>Đào Việt Thắng, Nguyễn Thị Diệu Thu, Hồ Quỳnh Anh, Nguyễn Mạnh Hùng</i>	113
Cấu trúc và tính chất của vật liệu spinel $CoFe_2O_4$ pha tạp Bi	
<i>Nguyễn Thị Diệu Thu, Nguyễn Mạnh Hùng, Đào Việt Thắng, Nguyễn Viết Hùng</i>	119
Một vài kết quả về tính ổn định của hệ quy mô lớn suy biến cấp phân số	
<i>Nguyễn Trường Thanh</i>	124
Thiết kế vật liệu meta hấp thụ sóng điện từ cấu trúc chiral	
<i>Tống Bá Tuấn, Bùi Hữu Nguyên, Nguyễn Thị Hậu, Vũ Đình Lãm, Lê Đắc Tuyên</i>	129
Vật liệu biến hóa hấp thụ sóng điện từ đa đỉnh, dải rộng trên cơ sở polymer dẫn	
<i>Lê Đắc Tuyên, Phạm Thế Linh, Tống Bá Tuấn, Trần Thị Hà, Vũ Đình Lãm</i>	135
Tác động của việc vận dụng trò chơi và các hoạt động thực hành ngôn ngữ tới sinh viên trong giảng dạy tiếng Anh trực tuyến	
<i>Trương Thị Thanh Thủy, Trần Đình Thước</i>	141
Những yếu tố quan trọng trong việc xây dựng chương trình dạy ngoại ngữ	
<i>Nguyễn Hồng Vân</i>	147
Khảo sát tính chất của vật liệu nano $TbPO_4 \cdot H_2O$ định hướng ứng dụng trong y sinh	
<i>Lê Thị Vinh, Vũ Duy Thịnh, Hà Thị Phượng, Hoàng Thị Khuyên, Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Thu Hà, Phan Diệu Hằng, Trần Thu Hương</i>	149

Những yếu tố quan trọng trong việc xây dựng chương trình dạy ngoại ngữ

Nguyễn Hồng Vân^{1,*}
Trường Đại học Mỏ - Địa chất

TÓM TẮT

Ngoại ngữ ngày càng khẳng định được tầm quan trọng của nó trong thời đại con người trên khắp thế giới giao lưu, học hỏi và hợp tác kinh doanh với nhau. Mọi người trên thế giới cũng như ở Việt Nam đã nhận thức được tầm quan trọng của việc biết ngoại ngữ đối với đời sống vật chất, tinh thần và xã hội của họ và vì thế phong trào học ngoại ngữ ngày càng sâu rộng và lan tỏa. Để đáp ứng được nhu cầu học ngoại ngữ, ngoài cơ sở vật chất thì một chương trình học tập có chất lượng, phù hợp với nhu cầu của người học và xã hội là một trong những điều kiện tiên quyết. Vậy một chương trình học ngoại ngữ có hiệu quả phải bao gồm những yếu tố nào? Bài báo này giới thiệu và phân tích những yếu tố quyết định chất lượng của một chương trình dạy ngoại ngữ.

Từ khóa: Yếu tố; xây dựng; chương trình; ngoại ngữ.

1. Đặt vấn đề

Tầm quan trọng của việc học ngoại ngữ trong thời đại hiện nay là một điều khó ai có thể phủ nhận. Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập thì ngoài kỹ năng nghề nghiệp hay kiến thức chuyên môn, lực lượng lao động chất lượng cao luôn kèm theo yêu cầu về khả năng sử dụng ngoại ngữ để có thể làm việc tốt, đồng thời tự đào tạo và tái đào tạo nhằm nâng cao năng lực hơn nữa. Tuy nhiên việc học ngoại ngữ có hiệu quả hay không còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như vùng miền, động cơ, nhu cầu, thái độ, phong cách và điều kiện học tập. Quan trọng hơn nữa là một chương trình đào tạo được xây dựng phù hợp với người học. Do vậy, khi thiết kế và xây dựng một chương trình học ngoại ngữ, cần xét đến những yếu tố ảnh hưởng để có thể cho ra đời một chương trình phù hợp và hiệu quả nhất với một nhóm đối tượng cụ thể. Trong báo cáo này, tác giả đề cập và phân tích một số yếu tố quyết định hiệu quả của một chương trình dạy ngoại ngữ.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập tài liệu và phân tích lý thuyết được tác giả áp dụng trong báo cáo này.

3. Kết quả, phân tích kết quả, thảo luận

3.1. Định nghĩa

Chương trình học có thể được hiểu là các khóa học có nội dung được thiết kế bởi một trường đại học hay một học viện. Nói theo cách cụ thể và khái quát hơn thì đó là nội dung kiến thức mà sinh viên sẽ học, phương pháp học tập của họ, phong cách giảng dạy và đánh giá của giáo viên, học liệu và cơ sở vật chất của cơ sở đào tạo. (Rogers, 1989). Khái niệm chương trình được minh họa theo sơ đồ bên.

Sơ đồ này minh họa các yêu cầu cơ bản của một chương trình đào tạo. Đó là: Ngoài việc quan tâm đến nhu cầu của người học, chương trình cần đề ra mục tiêu của khóa học, trình độ, yêu cầu về kinh nghiệm của giáo viên để đạt được mục tiêu đó và cuối cùng làm sao để tổ chức các hoạt động dạy học có hiệu quả (Tyler, 1949). Cụ thể hơn, có thể nói đáp ứng được mong muốn của người học (nâng cao trình độ) chính là *Mục tiêu* của một chương trình. *Nội dung* của chương trình thể hiện trong đề cương chương trình. Hoạt động dạy của giáo viên, hoạt động học của sinh viên thể hiện cách thức *Tổ chức*, thực hiện chương trình. Việc *Đánh giá* kết quả học tập của sinh viên và chất lượng chương trình là khâu cuối cùng (Breen, 1980).

Mục đích và mục tiêu



* Tác giả liên hệ:

Email: sugiang9799@gmail.com

Sau đây, chúng tôi xin phân tích một số yếu tố cụ thể ảnh hưởng đến việc xây dựng chương trình học như: Nhu cầu của người học, Đề cương chương trình, Giáo viên và Đánh giá.

Qua phân tích các nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước ở trên cho thấy, việc áp dụng các hình thức trò chơi và hoạt động thực hành ngôn ngữ trong giảng dạy tiếng Anh đã được khẳng định là hữu ích và mang lại hiệu quả tốt hơn. Bàn về vai trò của trò chơi trong dạy và học ngôn ngữ, Wright, A. và nnk (1984) khẳng định: “Học ngôn ngữ là công việc khó khăn. Người học cần nỗ lực ở mọi thời điểm trong một thời gian dài. Trò chơi giúp đỡ và khuyến khích nhiều người học duy trì sự yêu thích học tập và nâng cao động lực học tập”, đồng thời “trò chơi giúp giáo viên tạo ra ngữ cảnh trong đó ngôn ngữ trở nên hữu ích và có ý nghĩa.” Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đã vận dụng sáng tạo các trò chơi và hoạt động ngôn ngữ trong giảng dạy tiếng Anh trực tuyến và từ đó đưa ra những nhận xét về tác động của hoạt động này đối với các sinh viên tham gia khóa học.

3.2. Nhu cầu của người học

Trong bất kì chương trình học nào, việc phân tích nhu cầu của người học đều rất quan trọng. Nhu cầu trong giáo dục của người học được hiểu là những gì họ mong muốn đạt được, những yêu cầu, kì vọng, động cơ học tập của họ. Nhu cầu học tập/mục tiêu của chương trình cũng có thể được xác định thông qua việc phân tích những yếu điểm của người học và những mặc cảm tự ti về trình độ của bản thân họ (Brindley, 1984).

Nói một cách khác, nhu cầu chính là khoảng cách giữa năng lực hiện tại của người học với cái họ cần đạt được. Đó là những mong muốn của người học từ chương trình và một chương trình có chất lượng phải phát hiện, phân tích và đáp ứng được những mong muốn đó. Do vậy, mục tiêu của chương trình chính là đáp ứng nhu cầu của người học và người xây dựng chương trình cần phân tích các vấn đề sau:

- Kiến thức đã có, điều kiện học tập trước kia, những đặc điểm văn hóa riêng biệt (nếu có), phương pháp học, thời gian đầu tư cho môn học... của người học.
- Các kỹ năng ngôn ngữ cụ thể mà người học cần có ở giai đoạn hiện tại.
- Chương trình hiện tại có đáp ứng nhu cầu của một số người học tiềm năng hay không?
- Một/vài kỹ năng ngôn ngữ cụ thể mà sinh viên có thể đang cần phát triển, cải thiện nhất.
- Khoảng cách ước tính giữa năng lực hiện tại và năng lực cần đạt của sinh viên.

3.3. Đề cương chương trình

Phần quan trọng và thực tiễn nhất của một chương trình chính là đề cương chương trình. Đề cương chương trình đặt ra mục tiêu và mục đích của khóa học, xếp nhóm các sinh viên và định hướng đánh giá sinh viên, tài liệu, nội dung bài học và lịch trình giảng dạy. Đề cương chương trình được ví như chiếc xương sống còn các thành phần khác cùng góp vào để tạo nên một cơ thể hoàn chỉnh (Richards, 2001). Nói cách khác, nội dung và cách thức sinh viên sẽ học được thể hiện ở đề cương chương trình một cách chi tiết. Do vậy, việc viết đề cương chương trình cần rất thận trọng, tỉ mỉ và cần được thực hiện bởi những người giàu kinh nghiệm, có trình độ cao.

3.4. Giáo viên

Đội ngũ giáo viên đóng vai trò quan trọng trong tiến trình dạy học. Đây là những người trực tiếp truyền đạt, giảng giải những kiến thức trong sách giáo khoa tới sinh viên, trợ giúp sinh viên trong quá trình học tập. Họ là những người sâu sát nhất với từng ngày học tập của sinh viên, nắm bắt được điểm mạnh, yếu và những yêu cầu cần đạt được tiếp theo của từng sinh viên. Họ có thể làm giảm thiểu những hạn chế của giáo trình hay học liệu kém chất lượng và phát huy tối đa những điểm mạnh của một giáo trình tốt. Điều này phụ thuộc vào trình độ, phương pháp, kiến thức nền, kinh nghiệm và sự nhiệt tình của họ (Richards & Rodgers, 2001). Vì vậy, đội ngũ giáo viên giỏi, nhiệt huyết góp phần không nhỏ vào thành công của người học cũng như của chương trình.

Lưu ý là yếu tố người học và giáo viên luôn tương tác, hỗ trợ và ảnh hưởng đến nhau. Không đối tượng nào có thể tồn tại riêng lẻ khi thiếu đối tượng kia và ngược lại.

3.5. Đánh giá

Đánh giá bao gồm hai khía cạnh là *đánh giá sinh viên* và *đánh giá chương trình*.

3.5.1. Đánh giá sinh viên

Việc đánh giá sinh viên vừa cho bản thân họ biết họ đã tiến bộ hay không, mức độ tiến bộ nhiều hay ít, vừa là phản hồi đáng tin cậy về chất lượng của chương trình học đã được thực hiện. Kết quả của các hình thức đánh giá như kiểm tra, thi hay khảo sát, điều tra... có thể giúp kết luận một chương trình có đạt mục tiêu, mục đích đã đặt ra ban đầu hay không. Kết quả của các bài kiểm tra giữa kì hay thi cuối kì đem lại những phản hồi thực tế nhất về độ dài chặng đường người học đã đi được từ điểm xuất phát tới mục tiêu

của họ và của chương trình đặt ra. Đồng thời, qua các khảo sát, điều tra... nhà giáo dục có thể biết được mức độ hài lòng của người học đối với chương trình để rút kinh nghiệm và cải tiến cho các chương trình kế tiếp. Có thể nói, kết quả của việc đánh giá sinh viên là kết quả của việc đánh giá chất lượng của chương trình vì sự tiến bộ của người học cũng chính là thành công của chương trình.

3.5.2. Đánh giá chương trình

Theo Weiss (Weiss, 1972), "*đánh giá chương trình là việc thu thập thông tin một cách hệ thống nhằm đưa ra các quyết định*". Khi đánh giá chương trình, nhà giáo dục hay cơ sở đào tạo cần phải tìm được câu trả lời cho các câu hỏi sau:

- Các mục tiêu đề ra đã đạt được hay chưa?
- Cơ sở đào tạo hiện đang tiến hành các hoạt động gì?
- Phản ứng của những người liên quan đến chương trình ra sao?
- Mỗi thành tố của chương trình đã hoàn thành nhiệm vụ của mình hay chưa?
- Chương trình hiện tại có ưu việt hơn các chương trình cùng loại hay không?

Một chương trình được coi là thành công khi mục đích của nó đã đạt, những người tham gia có phản ứng tích cực, các nhiệm vụ được hoàn thành chính xác và bản thân chương trình được thừa nhận nổi trội so với các chương trình cùng mục tiêu.

Để đánh giá chương trình, người ta có ba cách: Đánh giá điểm mạnh, yếu của chương trình; đánh giá quá trình dạy, học và đánh giá tính hiệu quả của chương trình (Wiersma, 1970). Cho dù với mục đích hay cách thức nào đi chăng nữa thì việc đánh giá chương trình cũng đều nhằm đưa ra các quyết định phù hợp liên quan đến nó. Việc đánh giá một chương trình ngoại ngữ cũng không nằm ngoài những cách thức và mục đích này.

4. Kết luận

Trong giáo dục, mục tiêu cuối cùng luôn là đáp ứng nhu cầu nâng cao trình độ của người học. Vì vậy, khi thiết kế bất cứ một chương trình học nào, các tổ chức giáo dục cũng phải nhằm tới kết quả tối ưu nhất. Để đạt được điều đó, tất cả các thành tố, các khâu làm việc đều phải đạt mức độ tốt nhất. Trên đây, tác giả đã trình bày những yếu tố cấu thành quan trọng nhất trong một chương trình học. Hi vọng rằng một khi đã biết được những thành tố đó, những người xây dựng chương trình sẽ cho ra đời những sản phẩm chất lượng cao để giúp người học thỏa mãn nhu cầu học tập.

Tài liệu tham khảo

- Breen, M. P & Candlin, C. N. 1980. *The essentials of a communicative curriculum in language teaching*. Applied linguistics1 (2): 99-110.
- Brindley, G. 1984. *Needs analysis and objective setting in the adult migrant education program*. Sydney: N. S. W. Adult migrant education service.
- Richards .C & Rodgers. T.S.2001. *Approaches and methods in language teaching*: Part III: Current communicative approaches. Cambridge: Cambridge University Press.
- Richards. C. 2001. *Curriculum Development in Language Teaching*. The USA: Cambridge University Press.
- Rogers, T.1989. *Syllabus design, curriculum development and policy determination*. In R. K. Johnson (ed.), *The second language curriculum*. New York: Cambridge University Press. 24-34.
- Tyler, R.1949. *Basic principles and instruction*. Chicago: University of Chicago Press.
- Weiss, C. H. 1972. *Evaluation research: Methods for assessing program effectiveness*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice – Hall
- Wiersma. W & Jurs. S. G 1990. *Educational measurement and testing*. 2nd edition. The University of Toledo, USA.

ABSTRACT

Fundamental factors in designing a language curriculum

Nguyen Hong Van^{1,*}

¹ Hanoi University of Mining and Geology

Foreign languages have always played an important part in various aspects of life. The need of knowing foreign languages in order to communicate, study, trade and work ... has been widely realized. This has led to the ever increasing number of learners of languages. To meet that demand, it is essential to generate effective language curriculums. This paper discusses the fundamental factors in designing a quality language curriculum.

Keywords: Factors, designing, language, curriculum.

KHOA HỌC TRÁI ĐẤT VÀ TÀI NGUYÊN VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



ISBN 978-604762277-1



9 786047 622771